

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 210/2026/HSST

Ngày: 22/5/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Chu Bá Hữu

Bà Bùi Thị Vi

Thư ký tòa án - ghi biên bản phiên tòa:

- Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa:

- Nguyễn Thị Ngọc Dung – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội xét xử sơ thẩm theo hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 201/2026/HSST-TL ngày: 04/5/2026 đối với bị cáo có lý lịch sau:

Họ và tên: Nguyễn Minh H - Giới tính: Nam. Sinh ngày: 20/10/2007 - Nơi sinh: Tuyên Quang. HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã S, tỉnh Tuyên Quang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: lớp 10/12. Họ và tên bố: Nguyễn Quang H, sinh năm: 1983. Họ và tên mẹ: Trần Thị H, sinh năm: 1982. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Theo danh chỉ bản số: 161, lập ngày 27/02/2026 tại Phân trại tạm giam Việt Hưng, Công an Thành phố Hà Nội bị cáo: không có TA, TS.

Bị cáo bị tạm giữ ngày: 17/02/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trần Thị T - Sinh năm: 1974, nơi cư trú: Căn hộ 0312 Tòa nhà S1.09 khu Đô thị V, xã Gia Lâm, Hà Nội. (Đã nhận lại tài sản, có đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 17/02/2026, Nguyễn Minh H đi bộ trong khu đô thị Vinhomes Oceans ParK, xã Gia Lâm, Hà Nội với mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản là xe máy. Khi đi đến Tòa nhà S1.09, bị cáo H nhìn thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen, có BKS: 23B1- 724.55 của chị Trần Thị T, sinh năm 1974, trú tại căn hộ: 0312 tòa S1.09 khu đô thị này, chiếc xe dựng trên vỉa hè, xe không có khóa cổ và càng, sau khi quan sát không thấy ai trông giữ nên bị cáo H đã lại gần và dắt xe này xuống lòng đường, đi khoảng 500 metstruwocs vị trí sảnh của Tòa S1.12 khu đô thị thì bị phát hiện và tổ bảo vệ bắt giữ, bàn giao đối tượng cùng chiếc xe cho cơ quan công an xã Gia Lâm, sau đó lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan công an Nguyễn Minh H khai nhận hành vi phạm tội, lời khai này phù hợp với các tài liệu, vật chứng và lời khai người làm chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày: 26/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen, BKS: 23B1-724.55, đã qua sử dụng có giá trị: 20.500.000 đồng.

Đối với chiếc xe nói trên đã trao trả cho bị hại, bị hại sau khi kiểm tra tài sản, nhận lại, không có yêu cầu gì, đồng thời làm Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Minh H.

Tại bản cáo trạng số:269/CT-VKSKV5 ngày: 24/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội truy tố đối với bị cáo:Nguyễn Minh H về tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 –Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích đánh giá nội dung vụ án, vai trò và tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết của vụ án giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cụ thể trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội: Trộm cắp tài sản cho bị cáo. Đồng thời áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, đề nghị xử phạt:

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H mức án: 09 tháng đến: 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt: 17/02/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, Về

chiếc xe máy bị hại nhận lại, không xét. Bị cáo phải nộp án phí hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay xét lời khai của bị cáo Nguyễn Minh H đã có lời khai, và phù hợp với lời khai của bị hại khai về tài sản, đặc điểm của tài sản là chiếc xe máy loại Honda Vision màu xanh đen, có BKS: 23B1-724.55, do bị hại tin vào có bảo vệ, và tại khu vực có ca me ra giám sát, tuy nhiên bị cáo H sau khi quan sát, nghĩ không ai trông giữ, nên bị cáo đã lén lút di chuyển chiếc xe khỏi vị trí ban đầu 500 mét với mục đích bán đi lấy tiền.

Các lời khai của bị cáo và bị hại, người làm chứng đồng thời là những người trong ca trực tại khu vực Tòa nhà khai phù hợp với đặc điểm tài sản bị lấy trộm và ca me ra giám sát, đặc điểm trang phục bị cáo mặc trùng với thời gian bị phát hiện.

Qua tài liệu định giá xác định chiếc xe BKS: 23B1-724.55, loại Honda Vision màu xanh, đen có trị giá **20.500.000đ**, chiếc xe này đã trao trả cho bị hại, bị hại nhận lại và không có yêu cầu gì, có Đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Minh H đã có hành vi lén lút lợi dụng sơ hở của bị hại để dịch chuyển tài sản khỏi vị trí ban đầu. Như vậy bản cáo trạng truy tố bị cáo H về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quan hệ sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tuy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2(bị hại có đơn xin giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo; ông Nội là thương binh) Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo không có công việc ổn định, là thanh niên trẻ lại lười lao động, không tìm việc làm mà tìm kiếm cơ hội để phạm tội nên cần áp dụng điều 38 Bộ luật Hình sự để giáo dục bị cáo.

Bị cáo không có công việc nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tài sản thu hồi bị hại nhận lại không yêu cầu nên không xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Khoản 1 điều 173 BLHS, Điều 38, Điểm s và Điểm i khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Áp dụng cho bị cáo Nguyễn Minh H.

Căn cứ: Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí.

1/ Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Minh H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H: 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày: 17/02/2026.

2/ Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo: Nguyễn Minh H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có hạn kháng cáo hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án theo quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Viện kiểm sát khu vực 5 – Hà Nội
- Phòng thi hành án DS khu vực 5 Hà Nội
- Công an TP Hà Nội(PC06)
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

